TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 26/7/2017
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Ngô Thị Thu Thiện**

Các Thẩm phán: **Ông Mai Tiến Dũng**

Bà Trần Thị Liên Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội: Ông Đỗ Đức Sơn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2017/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2017 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 189/2017/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cung Thị T. H, sinh năm 1979; Địa chỉ: Đường K, quận H, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn H. Đ, sinh năm 1978; Địa chỉ: Đường T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Cao .V. B và Luật sư Nguyễn .M. H - Văn phòng luật sư T thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hà Nội. Có mặt luật sư H.

3. Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn H. Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Cung Thị T. H trình bày: Năm 2000, chị xây dựng gia đình với anh Đ có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội. Sau kết hôn, vợ chồng chung sống tại số 5/192 đường T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Đ ghen tuông vô cớ, chửi và xúc phạm chị, cấm đoán không cho chị đi làm, không cho chị về nhà bố mẹ đẻ, đập phá đồ đạc cá nhân của chị. Không chịu đựng được, chị H phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Sau do anh Đ đến đón và vì các con nên chị quay về nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn xảy ra mâu thuẫn. Từ tháng 10/2016, chị về nhà mẹ đẻ ở và vợ chồng không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Hữu T. Đ, sinh ngày 21/7/2002 và Nguyễn Ngọc B. C, sinh ngày 22/9/2009. Ly hôn, chị H nguyện vọng nuôi cháu C, còn anh Đ nuôi cháu Đ. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị H hiện làm nhân viên xuất nhập khẩu của công ty N thu nhập 10 triệu đồng/tháng.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ trình bày: Về quá trình kết hôn và chung sống đúng như chị H đã trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do chị H có quan hệ bất chính với người khác, không có trách nhiệm với chồng con và gia đình chồng, không tôn trọng chồng. Vợ chồng thường xuyên cãi nhau nhưng chưa khi nào anh đánh, đập phá đồ đạc hay cấm đoán chị việc gì. Anh vẫn mong muốn chị H sửa đổi và quan tâm đến chồng con; nhưng chị H không thay đổi làm cho mâu thuẫn vợ chồng thêm căng thẳng. Nay chị H xin ly hôn anh xác định tình cảm không còn nên đồng ý.

Về con chung: Anh cũng nhất trí như chị H đã trình bày. Ly hôn, anh xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay, anh làm lao động tự do thu nhập từ 8-9 triệu đồng/tháng đảm bảo cuộc sống cho anh và hai con.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì.

Bản án sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Cung Thị T. H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu T. Đ, sinh ngày 21/7/2002 và Nguyễn Ngọc B. C, sinh ngày 22/9/2009. Giao cháu Đ cho anh Đ trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục; Giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017, anh Nguyễn Hữu Đ kháng cáo về quyền nuôi con chung của bản án sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T. Anh đề nghị được nuôi cả 2 con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn chị Cung Thị T. H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn anh Nguyễn Hữu Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị cho anh được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu chị H góp nuôi con.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được về việc giải quyết vụ án.

- Ông Nguyễn Minh H - Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh Đ phát biểu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Chấp nhận đơn kháng cáo của anh Đ; Giao cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị H đóng góp nuôi con.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Anh Nguyễn Hữu Đ và chị Cung Thị T. H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Thành phố Hà Nội năm 2000. Vợ chồng chung sống tại nhà đất của bố mẹ anh Đ tại số 5/192 đường T, xã T, huyện T, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu T. Đ sinh năm 2002 và Nguyễn Ngọc B. C sinh năm 2009. Vợ chồng mâu thuẫn chỉ do anh Đ nghi ngờ chị H không chung thủy với anh, không có trách nhiệm với các con và với bố mẹ anh khi ông bà ốm đau; chị H thì trách anh Đ không tin tưởng chị, nên nghi ngờ rồi cấm không cho chị đi làm, không cho về nhà bố mẹ đẻ...Vợ chồng ly thân năm 2016 và không có trách nhiệm gì với nhau.

Anh chị thuận tình ly hôn và được Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội công nhận. Anh chị không kháng cáo về mặt tình cảm nên Tòa án cấp phúc thẩm không xem xét.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung. Cháu lớn 15 tuổi, cháu bé 8 tuổi. Hiện cả hai cháu đang do anh Đ nuôi dưỡng. Tòa án cấp sơ thẩm đã giao anh chị mỗi người nuôi dưỡng một con và không ai phải đóng góp nuôi con cho bên kia. Anh Đ kháng cáo xin nuôi cả hai con, theo anh trình bày thì chị H không có trách nhiệm với các con nên không đủ tư cách để nuôi con. Về hoàn cảnh kinh tế và gia đình, anh Đ cho biết anh sống cùng bố mẹ; anh làm nghề tự do mỗi tháng thu nhập khoảng 10.000.000 đồng đủ điều kiện nuôi cả hai con. Chị H khai chỉ vì hai con ở với anh Đ nên việc chị đến chăm sóc các con rất khó khăn vì anh chị mâu thuẫn; chị có nghề nghiệp nên thu nhập ổn định 10.000.000đồng/tháng; về chỗ ở: bố mẹ chị nhất trí để chị ở cùng nên chị đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa chị xin nuôi con gái còn vì cháu cần sự chăm sóc, hướng dẫn kiến thức giới của người mẹ từ khi còn nhỏ đến lúc trưởng thành.

Xét nguyện vọng được nuôi các con của anh Đ và chị H là chính đáng; Các cháu trên 7 tuổi, theo luật khi bố mẹ ly hôn các cháu được đề đạt nguyện vọng ở với bố hoặc mẹ. Cả hai con anh chị đều có đơn nguyện vọng ở với bố. Tuy nhiên, quyết định giao con cho bên nào nuôi phải xuất phát từ quyền lợi của các cháu. Đối với cháu C sinh năm 2009 nay 8 tuổi còn nhỏ lại là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là đã cân nhắc toàn diện quyền lợi chính đáng của cháu. Vì vậy giữ nguyên án sơ thẩm và không chấp nhận kháng cáo của anh Đ là có cơ sở.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên anh Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 của BLTTDS: Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 16/2017/DS-ST ngày 16/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố Hà Nội.
Áp dụng các Điều 56, 69, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Xử:
1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị Cung Thị T. H được ly hôn anh Nguyễn Hữu Đ.

2/ Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Hữu T. Đ, sinh ngày 21/7/2002 và Nguyễn Ngọc B. C, sinh ngày 22/9/2009. Giao cháu Đ cho anh Đ trực

tiếp nuôi dưỡng, giáo dục; Giao cháu C cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Cung Thị T. H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 8154 ngày 01/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (chị H đã nộp đủ án phí).

Anh Nguyễn Hữu Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn phúc thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo biên lai số 8296 ngày 23/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T (anh Đ đã nộp đủ án phí).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hà Nội
- Tòa án nhân dân huyện T
- Chi cục THADS huyện T
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Thu Thiện